

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁT TRIỂN MẪU TRÊN
MANƠCANH**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may

1. Tên học phần: Phát triển mẫu trên Manocanh

2. Mã học phần: CNDM 016

3. Số tín chỉ: 2 (0, 2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong học phần: Đồ án thiết kế trang phục, Thực hành may 3.

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-----------------------------|---------------|---------------------------|
| 1. | ThS. Nguyễn Thị Hằng | 0975304003 | hangcnm82@gmail.com |
| 2. | ThS. Nguyễn Thị Hồi | 0357405568 | hoibinhphucduc@gmail.com |
| 3. | ThS. Phạm Thị Hoa Hồng Tươi | 0346360259 | hoahongtuoipham@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Phát triển mẫu trên Manocanh với mục đích giúp sinh viên áp dụng được cách thức làm việc mới, sáng tạo, hiệu quả, để bắt kịp với xu hướng sáng tác, tạo mẫu thời trang trên Manocanh ...

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Có kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thiết kế thời trang trên Manocanh. | 2 | [1.2.1.2a] |
| MT1.2 | Phân tích được kết cấu của các sản phẩm may, tính chất và cách sử dụng các loại vật liệu dệt may để phát triển các sản | 4 | [1.2.1.2a] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|---|-----------------------------------|---|
| | phẩm thời trang. | | |
| MT1.3 | Lựa chọn mẫu và phương pháp thiết kế, triển khai thiết kế mẫu trên Manocanh. | 5 | [1.2.1.2b] |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Thực hiện lấy số đo, ra mẫu, làm mẫu thiết kế sản phẩm thời trang đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. | 3 | [1.2.2.1] |
| MT2.2 | Vận dụng phương pháp thiết kế trên Manocanh để thiết kế các sản phẩm quần áo thông dụng và thời trang đạt hiệu quả thẩm mỹ. | 3 | [1.2.2.1] |
| MT2.3 | Thiết kế, may thành thạo các loại sản phẩm may cơ bản và thời trang. | 5 | [1.2.2.2] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình học tập thiết kế thời trang. | 3 | [1.2.3.1] |
| MT3.2 | Có năng lực làm việc và chịu trách nhiệm độc lập trong việc thiết kế mẫu trên Manocanh. | 4 | [1.2.3.1] |
| MT3.3 | Rèn luyện tác phong công nghiệp, ý thức nghề nghiệp và khả năng vận dụng kiến thức mỹ thuật, kỹ năng thiết kế trong quá trình sản xuất. | 4 | [1.2.3.2] |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|--|
| CĐR1 | Kiến thức | | |
| CĐR1.1 | Có kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thiết kế thời trang để thiết kế mẫu trang phục trên Manocanh. | 3 | [2.1.4] |
| CĐR1.2 | Trình bày được trình tự, phương pháp nghiên cứu và lựa chọn mẫu thiết kế, triển khai thiết kế mẫu trên Manocanh. | 1 | [2.1.4] |
| CĐR2 | Kỹ năng | | |

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| CĐR2.1 | Lựa chọn được lượng nguyên vật liệu cần sử dụng trong quá trình thiết kế và may trang phục. | 5 | [2.2.2] |
| CĐR2.2 | Nhận biết và chỉnh sửa được một số sai hỏng trong quá trình tạo mẫu thời trang. | 2 | [2.2.3] |
| CĐR2.3 | Ứng dụng trình tự, phương pháp thiết kế trên Manocanh cho các sản phẩm may thời trang. | 4 | [2.2.6] |
| CĐR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CĐR3.1 | Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. | 4 | [2.3.2] |
| CĐR3.2 | Có năng lực hướng dẫn người khác cùng thực hiện nhiệm vụ tạo mẫu trên Manocanh. | 4 | [2.3.3] |
| CĐR3.3 | Có năng lực đánh giá mẫu thiết kế trong ngành công nghiệp thời trang. | 5 | [2.3.4] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

| TT | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|----|--|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CĐR1 | | CĐR2 | | | CĐR3 | | |
| | | CĐR 1.1 | CĐR 1.2 | CĐR 2.1 | CĐR 2.2 | CĐR 2.3 | CĐR 3.1 | CĐR 3.2 | CĐR 3.3 |
| 1 | Bài mở đầu Bài 1. Chuẩn bị, xác định số đo Manocanh | x | | | x | x | x | x | |
| 2 | Bài 2. Thiết kế mẫu cơ bản trên Manocanh | x | x | | x | x | x | x | |
| 3 | Bài 3. Phát triển mẫu áo sơ mi từ mẫu cơ bản | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 4 | Bài 4. Sáng tác mẫu thời trang trên Manocanh | x | x | x | x | x | x | x | x |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|---------------------|---|
| CĐR1 | - Trả lời các câu hỏi kiểm tra trong quá trình học tập. - Quy trình làm việc thể hiện trong quá trình thực hiện bài luyện tập. |

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|---------------------|---|
| CĐR2 | Kỹ năng thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình luyện tập thường xuyên, trong các sản phẩm thực hành. |
| CĐR3 | - Công tác vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau khi thực hiện nhiệm vụ được giao. - Đóng góp và sự ảnh hưởng của sinh viên vào kết quả làm việc của nhóm. |

11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|------------|---|-----------------|-----------------|---------------------------------------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên. | 01 điểm | 20% | Điểm trung bình của các lần đánh giá. |
| 2 | Điểm bài tập thực hành. | 02 điểm | 80% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần: Phương pháp quan sát, vấn đáp, tự luận.

- Điểm kiểm tra định kỳ: Phương pháp kiểm tra thực hành (kiểm tra 2 bài thực hành trong giáo trình, thời gian làm bài từ: 100 phút).

12. Yêu cầu học phần

- Chủ động đọc các tài liệu liên quan, nghiên cứu về cách cài đặt phần mềm và cách sử dụng các phần mềm phục vụ cho học phần. Tích cực thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm, nghiên cứu các vấn đề mà giảng viên yêu cầu, đưa ra các yêu cầu công nghệ mới và tìm hiểu các kiến thức trong sản xuất thực tế.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm bài tập lớn và các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập về nhà của cá nhân, theo nhóm.

- Dụng cụ học tập: Dụng cụ nghề may, vở ghi, bút...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2020), Giáo trình *Phát triển mẫu trên Manocanh*.

- Tài liệu tham khảo:

[2]- Triệu Thị Chơì (2013) - Kỹ thuật cắt may toàn tập - NXB Mỹ Thuật.

[3]- <https://www.google.com/<Making patterns design on Manequin>>.

[4]- <https://www.youtube.com/<TR Cutting School>>.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--|-----------------------|---|--|
| 1 | <p>Bài mở đầu</p> <p>Bài 1. Chuẩn bị, xác định số đo Manơcanh</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trình tự và phương pháp xác định số đo Manơcanh. - Lập được bảng thông số Manơcanh đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. <p>Nội dung cụ thể:</p> | 4 (OLT, 4TH, 0KT) | <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trình diễn, Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích trình tự và phương pháp xác định số đo Manơcanh. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thị phạm mẫu. + Giao bài tập cho sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 1. [2]: Bài 1, trang 2 đến trang 5. + Lắng nghe, quan sát, thực nghiệm. + Làm bài tập cá nhân: [1] Xác định đầy đủ các số đo Manơcanh. | CĐR 1.1; CĐR 2.2; CĐR 2.3; CĐR 3.1; CĐR 3.2. |
| 2 | <p>Bài 2. Thiết kế mẫu cơ bản trên Manơcanh</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trình tự và phương pháp thiết kế mẫu cơ bản trên Manơcanh. - Thiết kế mẫu cơ bản trên Manơcanh đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2.1. Thiết kế mẫu cơ bản phần thân trên 2.2. Thiết kế mẫu cơ bản phần thân dưới 2.3. Kiểm tra, hoàn thiện bộ mẫu cơ bản <p>Kiểm tra</p> | 20 (OLT, 18TH 2KT) | <p>Thuyết trình; Trực quan, Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích trình tự và phương pháp thiết kế mẫu. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thị phạm mẫu. + Giao bài tập cho sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 2. [2]: Bài 2, trang 6 đến trang 18. [3]: Bài 3, trang 22 đến trang 28. [4]: Tutor Couture: How to Drape on the Stand, Taster of Lesson 1. + Lắng nghe, quan sát, thực nghiệm. + Làm bài tập cá nhân: Thực hành thiết kế mẫu cơ bản phần thân | CĐR 1.1; CĐR 1.2; CĐR 2.2; CĐR 3.1; CĐR 3.2. |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--|-----------------------|--|--|
| | | | trên, thân dưới của Manocanh. + Làm bài kiểm tra. | |
| 3 | <p>Bài 3. Phát triển mẫu áo sơ mi từ mẫu cơ bản</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trình tự và phương pháp thiết kế áo sơ mi từ mẫu cơ bản. - Thiết kế mẫu sơ mi đảm bảo yêu cầu mỹ thuật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Phát triển bộ mẫu bán thành phẩm áo sơ mi từ mẫu cơ bản</p> <p>3.2. May, chế thử mẫu áo sơ mi</p> <p>3.3. Chỉnh sửa hoàn thiện bộ mẫu bán thành phẩm áo sơ mi</p> | 16 (OLT, 16TH 0KT) | <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trình diễn, Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích trình tự và phương pháp thiết kế mẫu. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thị phạm mẫu. + Giao bài tập cho sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 3, trang 16 đến trang 32. [4]: Bài 4, trang 25 đến trang 34; Phần 2, các bài tập thực hành. [5]: Pattern - Making Workshop with Shingo Sato - Parsons The New School for Design. + Thực hành phát triển bộ mẫu bán thành phẩm áo sơ mi từ mẫu cơ bản. | CĐR 1.1; CĐR 1.2; CĐR 2.1; CĐR 2.2; CĐR 2.3; CĐR 3.1; CĐR 3.2; CĐR 3.3. |
| 4 | <p>Bài 4. Sáng tác mẫu thời trang trên Manocanh</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được trình tự và phương pháp sáng tác mẫu thời trang trên Manocanh. - Thiết kế mẫu thời trang đảm bảo yêu cầu mỹ thuật. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Tạo khung cơ sở, phủ vải mộc, tạo mẫu theo bản vẽ (hoặc theo ý tưởng sáng tác)</p> <p>4.2. May, chế thử mẫu</p> <p>4.3. Chỉnh sửa mẫu, làm mẫu bán thành phẩm</p> | 20 (OLT, 18TH 2KT) | <p>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trình diễn, Tổ chức học theo nhóm.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích trình tự và phương pháp thiết kế mẫu. + Nêu vấn đề cần giải quyết, thị phạm mẫu. + Giao bài tập cho sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Bài 3, trang 33 đến trang 50. [4]: Phần 2, các bài tập thực hành; Pattern - making workshop with shingo sato - parsons the new | CĐR 1.1; CĐR 1.2; CĐR 2.1; CĐR 2.2; CĐR 2.3; CĐR 3.1; CĐR 3.2; CĐR 3.3; |

| TT | Nội dung giảng dạy | Số tiết | Phương pháp dạy-học | CĐR học phần |
|----|--------------------------------------|---------|---|--------------|
| | 4.4. May hoàn chỉnh mẫu. Kiểm tra | | school for design. + Thực hành sáng tác mẫu thời trang trên Manơcanh. + Làm bài kiểm tra. | |

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Tạ Văn Hiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Đỗ Thị Thu Hà